

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 10-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Võ Minh T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Võ Ngọc M; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Thái Doãn T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: xóm A, xã X, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: đường 04, ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Anh Nguyễn Minh Hoàng V, sinh năm 2004; nơi đăng ký thường trú: khu phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1970; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. Bà Lê Thị Kim A, sinh năm: 1985, hộ khẩu thường trú tại: khu phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: khu phố B, phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 07 tháng 7 năm 2022, Nguyễn Võ Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 47N7 – 5225 đến tiệm cửa sắt T của anh Thái Doãn T có địa chỉ tại đường 04, ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để xin việc làm.

Sau khi trao đổi công việc anh Doãn T đồng ý nhận T vào cơ sở để làm việc và sắp xếp chỗ ngủ cho T để sáng hôm sau T bắt đầu công việc. Lúc này, tại nhà anh Doãn T có người cháu họ là Nguyễn Minh Hoàng V cũng đang ở và làm việc tại cơ sở cửa sắt của anh Doãn T. V ngủ ở phía sau nhà gần bếp, anh Doãn T ngủ trong phòng và T ngủ ở ngoài hiên cạnh đường nhựa. Đến khoảng 05 giờ ngày 08 tháng 7 năm 2022, T thức dậy nhìn thấy 02 chiếc điện thoại di động hiệu Realme của anh V để trên nệm, 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI, 01 máy khoan cầm tay hiệu CORW và 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH của anh Doãn T để trong tiệm. Lúc này, T thấy anh Doãn T và anh V đang ngủ nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của anh Doãn T và anh V đem bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút lấy 02 chiếc điện thoại di động hiệu Realme của anh V, 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI, 01 máy khoan cầm tay hiệu CORW và 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH của anh Doãn T bỏ vào túi đựng đồ của T để lên xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 47N7 – 5225 rồi điều khiển xe đến khu vực phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai bán 02 chiếc điện thoại di động hiệu Realme với giá 1.000.000 đồng cho tiệm mua bán điện thoại di động (không rõ tên, địa chỉ), bán 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI, 01 máy khoan cầm tay hiệu CORW và 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH với giá 550.000 đồng cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua bán dạo bên đường. Sau đó, T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Cùng ngày, anh Doãn T và anh V thức dậy thì không thấy T, qua kiểm tra phát hiện bị mất trộm tài sản nên anh Doãn T và anh V đến Công an xã T để trình báo sự việc. Công an xã T mời T về trụ sở để làm việc. Qua làm việc, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh V và anh Doãn T.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thành L, là cha của bị cáo T đã chuộc lại tài sản với tổng số tiền 1.400.000 đồng và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng: 01 điện thoại di động hiệu Realme XT màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh nhót; 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI và 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme XT màu xanh dương, trị giá 1.500.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh nhót trị giá 900.000 đồng. Tổng trị giá là 2.400.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 7 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 máy khoan cầm tay hiệu CORW, trị giá 500.000 đồng; 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI, trị giá 400.000 đồng; 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH, trị giá 650.000 đồng. Tổng trị giá là 1.550.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme XT màu xanh dương và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh nhót là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Minh Hoàng V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã giao trả lại cho anh V.

+ 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI, 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH là tài sản hợp pháp của anh Thái Doãn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã giao trả lại cho anh Doãn T.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số: 47N7 – 5225 do bà Lê Thị Kim A đứng tên chủ sở hữu. Bà Kim A bán xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 47N7 – 5225 cho Nguyễn Võ Minh T với giá 2.500.000 đồng, chưa thực hiện thay đổi chủ sở hữu. Sáng ngày 08 tháng 7 năm 2022, T sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 47N7 – 5225 đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

+ 01 máy khoan cầm tay hiệu CORW không thu hồi lại được, anh Doãn T không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Nguyễn Thành L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Võ Minh T phải trả lại số tiền 1.400.000 đồng.

+ Anh Thái Doãn T và anh Nguyễn Minh Hoàng V không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Võ Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSBB ngày 27 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Minh T mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 47N7 – 5225 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Võ Minh T, T sử dụng xe này để đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Võ Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại Anh Thái Doãn T không yêu cầu bị cáo bồi thường, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Minh Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không yêu cầu bị cáo bồi thường, có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thành L không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền 1.400.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Kim A vắng mặt.

Bị cáo Nguyễn Võ Minh T nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về với gia đình chăm lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 05 giờ, ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại tiệm cửa sắt T thuộc ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Võ Minh T có hành vi lén lút lấy trộm các tài sản của các chủ sở hữu sau: 01 điện thoại di động hiệu Realme XT

màu xanh dương, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh nhót, đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng của anh Nguyễn Minh Hoàng V; 01 máy khoan cầm tay hiệu KADI đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng, 01 máy khoan cầm tay hiệu CORW đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng và 01 máy cắt cầm tay hiệu BOSCH đã qua sử dụng trị giá 650.000 đồng của anh Thái Doãn T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.950.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội, bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Võ Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét, tình hình xâm phạm sở hữu ngày càng diễn biến phức tạp, hành vi trộm cắp tài sản liên tục xảy ra trên địa bàn huyện Bàu Bàng, hành vi ngày càng liều lĩnh, phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét, bị cáo Nguyễn Võ Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5

năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Thành L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Võ Minh T phải trả lại số tiền 1.400.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Thái Doãn T và anh Nguyễn Minh Hoàng V không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen biển số 47N7 – 5225 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Võ Minh T, T sử dụng xe này để đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: bị cáo Nguyễn Võ Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Minh T 08 (tám) tháng tù, tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số: 47N7-5225, số máy 5C63072294; số khung: 5C6308Y072294, dung tích xi lanh: 110, màu sơn: xanh đen, do Lê Thị Kim A đứng tên sở hữu (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ngày 15 tháng 12 năm 2022).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Võ Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- UBND phường L, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ánh Tuyết